

Bản án số: 04/2019/HS-PT

Ngày: 23-01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH.

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyền

Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt

Ông Nguyễn Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Phan Thị Mai Ly- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Văn T**, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1971 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn X, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị Y (đều đã chết); vợ: Trần Thị H, sinh năm 1972 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 2000;

Quá trình nhân thân: Ngày 21 tháng 6 năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”; Ngày 29 tháng 01 năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 16 tháng 01 năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”; ngày 30 tháng 8 năm 2013 được đặc xá tha tù.

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03 tháng 5 năm 2018. Có mặt.

Vụ án có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Sinh L, anh Nguyễn Thanh H, anh Trần Phúc T và đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Sinh L là bà Cao Thị D nhưng không có kháng cáo, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết Phạm Văn T đã có thời gian xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm ăn, khoảng tháng 2 năm 2012 có 04 người gồm hai bố con anh Nguyễn Thanh H, Nguyễn Sinh L trú tại xã P, huyện B; chị Nguyễn Thị N trú tại xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; anh Trần Phúc T trú tại xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình có nhu cầu qua Trung Quốc lao động nên đã đặt vấn đề để được T dẫn đi. T đồng ý và bảo mỗi người muốn đi chỉ cần đưa theo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng để làm lộ phí đi đường. Đến ngày 05 tháng 3 năm 2018 T đã dùng điện thoại của mình liên hệ với nhà xe Kim Thành Chính đóng tại Đồng Hới đặt vé xe cho những người có nhu cầu đi, sau đó T nhắn tin bằng tin nhắn điện thoại qua tài khoản Zalo mang tên “Huen Trang” cho một người phụ nữ tên T ở gần bên xe Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh để nhờ người này sắp xếp, bố trí cho 4 người trên vượt biên trái phép sang Trung Quốc bằng đường tiêu ngạch thì được T đồng ý. Ngày 05 và 06 tháng 3 năm 2018 T liên hệ với Hoàng Tuấn T có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình hiện đang làm ăn tại Trung Quốc để trao đổi cách thức đi bằng đường nào, ai dẫn qua và nhờ T tìm việc làm cho họ. Ngày 06 tháng 3 năm 2018 T điện thoại thông báo cho anh Nguyễn Thanh H, Nguyễn Sinh L đón xe đến ngã ba Hoàn Lão rồi tiếp tục điện thoại cho chị Nguyễn Thị N đứng chờ ở chợ Khương Hà để T cùng Trần Phúc T đến đón xuống ngã ba Hoàn Lão bắt xe đi Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Đến 14 giờ 30 phút đang trên đường đi thì bị Cơ quan chức năng phát hiện, ngăn chặn.

Cáo trạng số 178/CT-VKS-P1 ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố Phạm Văn T về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại khoản 1 Điều 349 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch quyết định tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài”

Áp dụng khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn T 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Trong hạn luật định, ngày 16 tháng 10 năm 2018 bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn T khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, sửa Bản án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 349; điểm s, v khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm cho bị cáo Phạm Văn T từ 3 - 6 tháng tù về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại khoản 1 Điều 349 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách quyết định tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Bị cáo biết và nhận thức được việc tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép là phạm tội nhưng vẫn thực hiện, bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” theo khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức án từ 01 năm đến 05 năm tù, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách đối nội, đối ngoại của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, làm mất ổn định trật tự trị an trên địa bàn. Án sơ thẩm xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo hoặc ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Bị cáo phạm tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” là do những người này có hoàn cảnh khó khăn, có nhu cầu tìm đến bị cáo nhờ được giúp đỡ trốn sang Trung Quốc tìm việc làm, kiếm thu nhập giải quyết khó khăn về kinh tế cho gia đình. Tuy nhiên, việc tổ chức người khác trốn đi nước ngoài của bị cáo chưa hoàn thành, bị cáo chỉ mới đưa những người này trên đường ra Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, chưa qua biên giới thì bị bắt, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt. Theo như đơn kháng cáo

và giấy xác nhận của người được bị cáo T cứu trong đợt lũ năm 2016 tại thôn 2 P, xã P, huyện B thì bị cáo đã có công cứu cháu Lê Triệu Kim A không bị lũ cuốn trôi. Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Với những tình tiết đó, Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo giảm một phần về hình phạt.

[2] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T và để sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 349; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Văn T, xử phạt bị cáo Phạm Văn T **06 (sáu) tháng tù** về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 23 tháng 01 năm 2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Bố Trạch;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Tòa HS, Hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyền

